

Số: **06** /2019/QĐST-HNGĐ

L, ngày 03 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N** - sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Bùi Thế H** - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Khi ly hôn, chị N và anh H thống nhất thoả thuận: chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Phạm Nhật M - sinh ngày 02/9/2014 cho đến khi con chung thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị N do chị N không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp:

Chị Phạm Thị N và anh Bùi Thế H đều xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0000357 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao (Do ông Phạm Văn N nộp thay). Chị N được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- UBND phường T, Thành phố T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy